



BEPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 52/23/CBTT-DBT

Về việc nhận được Quyết định về việc  
ấn định thuế đối với hàng hóa XK-NK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TP HCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người công bố thông tin: ông Nguyễn Khắc Hanh
7. Nội dung của thông tin công bố:
  - Công ty nhận được Quyết định số 204/QĐ-KTSTQ, ngày 11/4/2023, về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
  - Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đang trao đổi với các cơ quan quản lý nhà nước về Dược phẩm và Thuế để thống nhất lại việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KHẮC HANH**

204 /QĐ-KTSTQ

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc án định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

**CỤC TRƯỞNG CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN**

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19/6/2013 và các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC;

Căn cứ các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm Nghị định số Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Bản Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan số 535/KL-KTSTQ (P3) ngày 10 / 4 /2023 của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre - MST: 1300382591;

Xét đề nghị của Phòng Tham mưu hướng dẫn kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình kinh doanh (Phòng 3) - Cục Kiểm tra





sau thông quan về việc ấn định thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ấn định thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi tắt là Công ty); mã số thuế: 1300382591; địa chỉ: Số 6A3, Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 đính kèm).

**Điều 2.** Lý do ấn định thuế:

Công ty khai sai về mã số và trị giá hàng hóa nhập khẩu dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp;

Được quy định tại Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH-14 ngày 13/6/2019; khoản 4 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

**Điều 3.** Tổng số tiền thuế ấn định:

STT	Loại thuế	Tiểu mục	Số tiền thuế phải nộp (VNĐ)			Số tiền thuế đã nộp (VNĐ)	Số tiền thuế còn phải nộp (VNĐ)
			Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	Thuế nhập khẩu	1901	0	1.560.002.590	1.560.002.590	0	1.560.002.590
2	Thuế giá trị gia tăng	1702	0	859.620.026	859.620.026	0	859.620.026
<b>Tổng cộng:</b>			<b>0</b>	<b>2.419.622.616</b>	<b>2.419.622.616</b>	<b>0</b>	<b>2.419.622.616</b>

(Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

**Điều 4.** Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế còn phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội, mã đơn vị QHNS: 1016278, đơn vị quản lý thu: Cục Kiểm tra sau thông quan.

Thời hạn nộp tiền thuế ấn định tính tiền chậm nộp là ngày thông quan hàng hóa theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (để t/hiện);
- Cục Hải quan TP. HCM (để biết);
- Cục Quản lý rủi ro (để ph/h);
- Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội (để ph/h);
- Lưu: VT. P1 (01b). P3 (04b).



**Đinh Song Hà**